

Cảm nhận của em về đoạn thơ 3, 4, 5, 6 bài Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Dàn ý Cảm nhận của em về khổ 3, 4, 5, 6 bài thơ đoàn thuyền đánh cá - Bài mẫu 1

1. Mở bài

Giới thiệu nhà thơ Huy Cận, bài thơ Đoàn thuyền đánh cá và dẫn dắt vào đoạn thơ 3,4,5,6 của bài.

Lưu ý: học sinh tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của bản thân mình.

2. Thân bài

a. Khổ 3:

Những câu hát vui tươi cất lên đã sưởi ấm cái màn đêm tăm tối, khơi gợi niềm phấn khởi trong con người, xua đi những khó khăn mệt mỏi, mang lại một không khí lao động vô cùng hào hùng và lãng mạn.

"Đền dệt lưới ta đoàn cá ơi!", câu hát với một tâm hồn ngập tràn niềm vui và sức sống, niềm trông đợi vào một mẻ lưới đầy. Cách xưng hô, thân thiết mời gọi ấy càng kéo gần khoảng cách giữa mẹ thiên nhiên và con người.

b. Khổ 4 và 5:

Hình ảnh con thuyền đánh cá giữa đêm trăng, vừa mang vẻ đẹp lãng mạn, thi vị lại vừa hào hùng và mạnh mẽ, đồng thời miêu tả sự giàu có nơi biển cả.

Con người không chỉ lao động bằng sức mạnh mà còn dựa vào lòng dũng cảm, sẵn sàng ra tận khơi xa "dò bụng bể", đồng thời còn vận dụng đầu óc để vạch ra kế hoạch rõ ràng, tạo "thế trận lưới vây giăng" sao cho được nhiều cá, tôm.

c. Khổ 6:

Vẻ đẹp của người ngư dân còn hiện lên thông qua tấm lòng yêu mến và trân trọng thiên nhiên. "Ta kéo xoắn tay chùm cá nặng", câu thơ vừa thể hiện chuyển ra khơi bội thu của những người nông dân, cũng thể hiện sức mạnh của họ trong công việc kéo lưới giữa biển khơi đầy vất vả.

3. Kết bài

Khái quát lại nội dung, nghệ thuật của bốn khổ thơ đồng thời khẳng định lại giá trị của tác phẩm.

Dàn ý Cảm nhận của em về khổ 3, 4, 5, 6 bài thơ đoàn thuyền đánh cá - Bài mẫu 2

a) Mở bài

- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:

Huy Cận là một trong số những gương mặt tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam hiện đại với những tác phẩm thơ dào dạt niềm vui về cuộc đời, mến yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống.

Đoàn thuyền đánh cá là khúc tráng ca ca ngợi cuộc sống mới, hình ảnh tráng lệ về thiên nhiên và con người lao động thể hiện sự hòa hợp giữa thiên nhiên và con người.

- Khái quát nội dung đoạn thơ: Các khổ thơ đặc sắc từ khổ 3 đến khổ 6 đã miêu tả vẻ đẹp và mối giao hòa giữa con người và thiên nhiên trên cái nền lộng lẫy, tráng lệ của vũ trụ biển cả.

b) Thân bài

** Luận điểm 1: Người dân ra khơi với tư thế tâm vóc lớn lao*

Nghệ thuật phóng đại "Lướt giữa mây cao với biển bằng" - con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé giờ đây qua cái nhìn của tác giả đã sánh ngang tầm vũ trụ.

Nghệ thuật ẩn dụ "lái gió buồm trăng": thiên nhiên hòa hợp, cùng con người lao động.

→ Các biện pháp nghệ thuật trên làm nổi bật tâm vóc của con người và đoàn thuyền.

Không khí lao động đang trở nên hứng khởi “Ra đậu dậm xa dò bụng biển” - mặc đêm tối, mặc gió khơi người dân chài vẫn ra khơi dò lồng cá trong lòng biển.

Ẩn dụ: “Dàn đan thế trận” - cuộc sống đánh cá của người dân chài như một trận chiến đấu ác liệt.

→ Sự kết hợp giữa hiện thực (đoàn thuyền) với chất lãng mạn (thuyền lái gió, trăng treo trên cánh buồm) tạo nên những vần thơ đẹp và sâu sắc.

** Luận điểm 2: Cảnh biển đẹp trong đêm*

Nhà thơ đã liệt kê những loài cá quý của biển: cá nhụ, cá chim, cá đé cho thấy sự phong phú và quý giá của biển.

Nhân hóa “Cái đuôi e quẫy” kết hợp với các tính từ chỉ màu sắc: làm cho lời thơ thêm sinh động.

Phép so sánh “đuôi cá” với “ngọn đuốc”: hình ảnh so sánh thú vị giàu liên tưởng.

Nhà thơ gọi cá bằng một cách gọi rất dịu dàng-“em” ẩn chứa sự yêu mến với cá và biển cả quê hương.

“Đêm thở sao lùa nước Hạ Long”: Màn đêm trước biển như một sinh mệnh.

→ Thiên nhiên trên biển đêm thực sự rực rỡ sắc màu như một bức tranh sơn mài.

** Luận điểm 3: Tinh thần lao động hăng say và lòng biết ơn biển*

“Ta hát bài ca gọi cá vào”: Người dân chài đã biến công việc nặng nhọc thành bài ca vui tươi → Tiếng hát của người dân chài có khả năng kì diệu là gọi cá vào lưới. Bút pháp lãng mạn khi miêu tả giúp cho công việc đánh cá đêm trở nên thơ mộng.

Những người dân chài vô cùng biết ơn biển cả “biển cho ta cá như lòng mẹ”: So sánh biển với lòng mẹ cho thấy biển nuôi sống nhân dân từ bao đời nay. → Nói lên lòng tự hào và biết ơn biển.

→ Con người luôn có khát vọng chiến thắng, làm chủ thiên nhiên nhưng cũng vô cùng biết ơn thiên nhiên.

** Luận điểm 4: Hình ảnh con người lao động với kết quả rực rỡ*

- Khi bắt đầu ra khơi là ban đêm, lúc “sao mờ”, sắp sáng là thuyền trở về:

Cuộc đánh cá bội thu: “kéo xoắn tay chùm cá nặng”.

Thành quả to lớn, con người lao động hân hoan: đàn cá trên thuyền lấp lánh loé sáng dưới ánh rạng đông, ngư dân xếp lưới, căng buồm trở về trong “nắng hồng”.

c) Kết luận

Khái quát lại giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.

Văn mẫu Cảm nhận của em về khổ 3, 4, 5, 6 bài thơ đoàn thuyền đánh cá

Đoàn thuyền đánh cá được coi là khúc tráng ca ca ngợi cuộc sống mới. Tác giả Huy Cận sau chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ có nhiều đặc sắc về mặt nghệ thuật. Bài thơ có hình ảnh tráng lệ về thiên nhiên và con người lao động thể hiện sự hòa giữa thiên nhiên và con người. Trong đó phải kể đến các khổ thơ đặc sắc từ khổ 3 đến khổ 6.

Niềm cảm hứng say sưa, bài ca lao động vẫn vang lên khỏe khoắn, ngợi ca cảnh đánh cá trên biển, dưới trời đầy trăng sao trong khổ 3:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng*

Giữa bức tranh trời mây lồng lộng, mênh mông biển cả, công việc đánh cá đầy cực nhọc hiện lên một cách đầy thi vị. Bằng nghệ thuật tưởng tượng lãng mạn, thiên nhiên như là những người bạn thân thiết, “gió” là người lái, “trăng” là cánh buồm làm cho công việc nhọc nhằn, vất vả trở nên thấy nhẹ nhàng và đầy chất thơ. Động từ “lướt” thể hiện độ nhanh, nhẹ của những con thuyền được lái gió và khí thế phơi phơi của người dân chài. Cảnh thiên nhiên kì vĩ, lớn lao, phóng khoáng bởi con người sáng khoái, tự do, làm chủ bản thân mình. Trong mối quan hệ giao hòa,

thiên nhiên càng huy hoàng, lớn lao bao nhiêu thì càng tôn vẻ đẹp con người lên bấy nhiêu.

Tầm vóc của họ vút cao lên, sánh ngang với biển trời, vũ trụ, thực hiện công việc của mình bằng tất cả trí tuệ và năng lực:

*“Ra đậu dặm xa dò bụng biển
Đàn đan thế trận lưới vây giăng”*

Bên cạnh cái ung dung và say sưa của những người dân làng chài, ta vẫn cảm nhận được cái vất vả của họ. Công việc thật sự là một trận đánh được diễn tả bằng rất nhiều động từ mạnh, thể hiện tư thế làm chủ thiên nhiên, tư thế sẵn sàng lao động hết mình của những con người mới. Hằng đêm, họ phải vượt qua bao nhiêu dặm biển trong cảnh trời đêm, ra đậu ngoài khơi xa mới có thể đánh bắt được nhiều cá. Không chỉ thế họ còn phải “dò bụng biển” mới có thể tìm được các bãi cá, “đàn đan thế trận” để bủa lưới bắt cá. Chính nhờ sự am hiểu sâu sắc về nghề nghiệp và có niềm cảm thông sâu sắc với những người dân chài tác giả mới có thể vẽ nên bức tranh đầy hiện thực nhưng không kém phần lãng mạn ấy.

Không chỉ tinh tế về cảm xúc thẩm mỹ mà còn phong phú về vốn sống, Huy Cận hiểu khá tường tận về công việc của những người đánh cá. Đoàn thuyền đã tìm thấy đúng bãi cá và lưới đã được buông xuống:

*“Cá nhụ cá chim cùng cá đé
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóa”*

Bằng nghệ thuật tưởng tượng lãng mạn, biển trời với bao nhiêu loài cá mang bao nhiêu màu sắc lung linh trở nên thật kì ảo dưới ánh trăng. Bằng biện pháp liệt kê và điệp từ “cá”, tác giả đã kể tên nhiều loài cá quý, thể hiện sự phong phú và đa dạng về chủng loại, bổ sung về chủng loại cá ở đoạn thơ tả đàn cá thu “đệt biển”. Hình ảnh cá song là một nét vẽ tài hoa, vẩy cá đen, hồng lấp lánh trên biển nước lấp loáng ánh trăng như những ngọn đuốc giữa biển đêm thăm thẳm. Cái “quẫy đuôi” làm cho bức tranh thật sinh động cùng với nghệ thuật phối sắc tài tình làm cho đoạn thơ đẹp như một bức tranh sơn mài vô cùng rực rỡ. Thiên nhiên được nhân hóa “thỏ”, cùng với cách gọi cá là “em” thể hiện tình yêu quê hương đất nước và tình yêu biển sâu nặng của tác giả.

Tiếng hát của con người lao động lại cất cao phóng khoáng, bay bổng, chan chứa niềm tin yêu cuộc sống:

*"Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao."*

Chất lãng mạn bao trùm cả bức tranh lao động, cả đoàn thuyền đánh cá. Người dân chài cất tiếng hát tả lại công việc của mình với niềm yêu đời mãnh liệt, biến khó khăn thành niềm vui. Lời ca gọi cá vào đã làm tăng thêm phần thơ mộng của bức tranh sơn mài. Hình ảnh “gõ thuyền đã có nhịp trăng cao” là một hình ảnh vô cùng sáng tạo và giàu chất thơ, trăng in bóng xuống nước, sóng vỗ vào mạn thuyền “gõ nhịp” gọi cá vào. Những vần điệu độc đáo được dệt nên bằng cái nhìn tươi tắn, lạc quan của tác giả đối với biển và con người thể hiện tình yêu lao động, khát khao chinh phục thiên nhiên và ước mơ làm giàu, làm đẹp cho đời của những con người lao động mới.

Cảm xúc dâng trào, lời ca ngợi biển vang lên đầy tha thiết:

*"Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào."*

Biển không chỉ đẹp mà biển còn rất giàu, nguồn tài nguyên biển phong phú, đa dạng mang lại hạnh phúc cho con người. Hình ảnh so sánh “như lòng mẹ” quen thuộc là lời ca ngợi biển cả, thể hiện niềm tự hào của những người dân làng chài đối với biển quê hương và ví biển nuôi sống con người như một người mẹ chăm sóc, nuôi nấng bầy con. Giọng thơ tự nhiên, chân thành, ấm áp, chứa chan tình yêu thương và mang âm hưởng ca dao.

Đêm sắp tàn, trời sắp sáng, những ngư dân yêu biển, yêu quê hương ra sức lao động:

*"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng"*

Với nhịp thơ dồn dập, câu thơ đã diễn tả chân thực thái độ và nhịp lao động đầy khẩn trương của đoàn thuyền đánh cá. Hình ảnh "kéo xoăn tay" như tạc nên một bức tượng ngư dân đầy sức sống, dáng người nghiêng mình trụ vững, dồn tất cả sức mạnh vào đôi cánh tay cuộn cuộn kéo lưới căng, khỏe vô cùng đẹp đẽ. Hình

ảnh “chùm cá nặng” gọi tả thành quả lao động bội thu, cho thấy lưới có rất nhiều cá, thỏa mong mỏi của ngư dân. Đồng thời hình ảnh ấy còn ẩn chứa bao niềm vui tươi, sung sướng của người ngư dân trước thành quả mà họ đã tốn bao công sức mới thu hoạch được và niềm say mê cống hiến, đóng góp những thành quả lao động của mình cho đất nước.

Lưới cá nặng được kéo lên, những tia nắng sớm chiếu trên khoang cá đầy làm lấp lánh đủ các màu sắc:

*"Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng"*

Vẩy đuôi của những chú cá lấp lánh ánh bình minh rực rỡ. Những từ “bạc, vàng” tạo cho câu thơ mang màu sắc lấp lánh, một mặt diễn tả sự giàu có của biển cả, đồng thời cũng cho thấy thái độ tôn trọng của những người đánh cá với những thành quả lao động của mình. Đồng thời đó còn là niềm biết ơn của họ trước sự hào phóng, ưu ái của biển cả đối với con người. “Đón nắng hồng” biểu hiện trạng thái sáng khoái, phấn chấn của họ khi công việc thành công mỹ mãn. “Nắng hồng” không những khắc họa được vẻ đẹp tươi sáng của bầu trời mà còn thể hiện được lòng yêu đời, yêu thiên nhiên. Màu hồng của một ngày mới, một cuộc đời mới đang chào đón mọi người.

Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” là một khúc ca vừa hào hứng, vừa phơi phới và khỏe khoắn, mạnh mẽ, kết hợp với sự vận động tuần hoàn của thiên nhiên vũ trụ khiến bài thơ bước khởi đầu trong cảm hứng mới về thiên nhiên đất nước và niềm tin ở cuộc sống mới đang sôi động. Bài thơ khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

Cảm nhận của em về khổ 3, 4, 5, 6 bài thơ đoàn thuyền đánh cá - Bài mẫu 2

Đoàn thuyền đánh cá được coi là khúc tráng ca ca ngợi cuộc sống mới. Tác giả Huy Cận sau chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ có nhiều đặc sắc về mặt nghệ thuật. Bài thơ có hình ảnh tráng lệ về thiên nhiên và con người lao động thể hiện sự hòa giữa thiên nhiên và con người. Trong đó phải kể đến các khổ thơ đặc sắc từ khổ 3 đến khổ 6.

Niềm cảm hứng say sưa, bài ca lao động vẫn vang lên khỏe khoắn, ngợi ca cảnh đánh cá trên biển, dưới trời đầy trăng sao trong khổ 3:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng*

Giữa bức tranh trời mây lồng lộng, mênh mông biển cả, công việc đánh cá đầy cực nhọc hiện lên một cách đầy thi vị. Bằng nghệ thuật tưởng tượng lãng mạn, thiên nhiên như là những người bạn thân thiết, “gió” là người lái, “trăng” là cánh buồm làm cho công việc nhọc nhằn, vất vả trở nên thấy nhẹ nhàng và đầy chất thơ. Động từ “lướt” thể hiện độ nhanh, nhẹ của những con thuyền được lái gió và khí thế phơi phới của người dân chài. Cảnh thiên nhiên kì vĩ, lớn lao, phóng khoáng bởi con người sáng khoái, tự do, làm chủ bản thân mình. Trong mối quan hệ giao hòa, thiên nhiên càng huy hoàng, lớn lao bao nhiêu thì càng tôn vẻ đẹp con người lên bấy nhiêu.

Tầm vóc của họ vụt cao lên, sánh ngang với biển trời, vũ trụ, thực hiện công việc của mình bằng tất cả trí tuệ và năng lực:

*“Ra đâu dậm xa dò bụng biển
Dàn đan thế trận lưới vây giăng”*

Bên cạnh cái ung dung và say sưa của những người dân làng chài, ta vẫn cảm nhận được cái vất vả của họ. Công việc thật sự là một trận đánh được diễn tả bằng rất nhiều động từ mạnh, thể hiện tư thế làm chủ thiên nhiên, tư thế sẵn sàng lao động hết mình của những con người mới. Hằng đêm, họ phải vượt qua bao nhiêu dậm biển trong cảnh trời đêm, ra đâu ngoài khơi xa mới có thể đánh bắt được nhiều cá. Không chỉ thế họ còn phải “dò bụng biển” mới có thể tìm được các bãi cá, “dàn đan thế trận” để bủa lưới bắt cá. Chính nhờ sự am hiểu sâu sắc về nghề nghiệp và có niềm cảm thông sâu sắc với những người dân chài tác giả mới có thể vẽ nên bức tranh đầy hiện thực nhưng không kém phần lãng mạn ấy.

Không chỉ tinh tế về cảm xúc thẩm mỹ mà còn phong phú về vốn sống, Huy Cận hiểu khá tường tận về công việc của những người đánh cá. Đoàn thuyền đã tìm thấy đúng bãi cá và lưới đã được buông xuống:

*“Cá nhụ cá chim cùng cá đé
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóa”*

Bằng nghệ thuật tưởng tượng lãng mạn, biển trời với bao nhiêu loài cá mang bao nhiêu màu sắc lung linh trở nên thật kì ảo dưới ánh trăng. Bằng biện pháp liệt kê và điệp từ “cá”, tác giả đã kể tên nhiều loài cá quý, thể hiện sự phong phú và đa dạng về chủng loại, bổ sung về chủng loại cá ở đoạn thơ tả đàn cá thu “dệt biển”. Hình ảnh cá song là một nét vẽ tài hoa, vẩy cá đen, hồng lấp lánh trên biển nước lấp loáng ánh trăng như những ngọn đuốc giữa biển đêm thăm thẳm. Cái “quẫy đuôi” làm cho bức tranh thật sinh động cùng với nghệ thuật phối sắc tài tình làm cho đoạn thơ đẹp như một bức tranh sơn mài vô cùng rực rỡ. Thiên nhiên được nhân hóa “thở”, cùng với cách gọi cá là “em” thể hiện tình yêu quê hương đất nước và tình yêu biển sâu nặng của tác giả.

Tiếng hát của con người lao động lại cất cao phóng khoáng, bay bổng, chan chứa niềm tin yêu cuộc sống:

*Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.*

Chất lãng mạn bao trùm cả bức tranh lao động, cả đoàn thuyền đánh cá. Người dân chài cất tiếng hát tả lại công việc của mình với niềm yêu đời mãnh liệt, biến khó khăn thành niềm vui. Lời ca gọi cá vào đã làm tăng thêm phần thơ mộng của bức tranh sơn mài. Hình ảnh “gõ thuyền đã có nhịp trăng cao” là một hình ảnh vô cùng sáng tạo và giàu chất thơ, trăng in bóng xuống nước, sóng vỗ vào mạn thuyền “gõ nhịp” gọi cá vào. Những vần điệu độc đáo được dệt nên bằng cái nhìn tươi tắn, lạc quan của tác giả đối với biển và con người thể hiện tình yêu lao động, khát khao chinh phục thiên nhiên và ước mơ làm giàu, làm đẹp cho đời của những con người lao động mới.

Cảm xúc dâng trào, lời ca ngợi biển vang lên đầy tha thiết:

*Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

Biển không chỉ đẹp mà biển còn rất giàu, nguồn tài nguyên biển phong phú, đa dạng mang lại hạnh phúc cho con người. Hình ảnh so sánh “như lòng mẹ” quen

thuộc là lời ca ngợi biển cả, thể hiện niềm tự hào của những người dân làng chài đối với biển quê hương và ví biển nuôi sống con người như một người mẹ chăm sóc, nuôi nấng bầy con. Giọng thơ tự nhiên, chân thành, ấm áp, chứa chan tình yêu thương và mang âm hưởng ca dao.

Đêm sắp tàn, trời sắp sáng, những ngư dân yêu biển, yêu quê hương ra sức lao động:

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

Với nhịp thơ dồn dập, câu thơ đã diễn tả chân thực thái độ và nhịp lao động đầy khẩn trương của đoàn thuyền đánh cá. Hình ảnh "kéo xoăn tay" như tạc nên một bức tượng ngư dân đầy sức sống, dáng người nghiêng mình trụ vững, dồn tất cả sức mạnh vào đôi cánh tay cuộn cuộn kéo lưới căng, khỏe vô cùng đẹp đẽ. Hình ảnh "chùm cá nặng" gợi tả thành quả lao động bội thu, cho thấy lưới có rất nhiều cá, thỏa mong mỏi của ngư dân. Đồng thời hình ảnh ấy còn ẩn chứa bao niềm vui tươi, sung sướng của người ngư dân trước thành quả mà họ đã tốn bao công sức mới thu hoạch được và niềm say mê cống hiến, đóng góp những thành quả lao động của mình cho đất nước.

Lưới cá nặng được kéo lên, những tia nắng sớm chiếu trên khoang cá đầy làm lấp lánh đủ các màu sắc:

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*

Vẩy đuôi của những chú cá lấp lánh ánh bình minh rực rỡ. Những từ "bạc, vàng" tạo cho câu thơ mang màu sắc lấp lánh, một mặt diễn tả sự giàu có của biển cả, đồng thời cũng cho thấy thái độ tôn trọng của những người đánh cá với những thành quả lao động của mình. Đồng thời đó còn là niềm biết ơn của họ trước sự hào phóng, ưu ái của biển cả đối với con người. "Đón nắng hồng" biểu hiện trạng thái sáng khoái, phấn chấn của họ khi công việc thành công mỹ mãn. "Nắng hồng" không những khắc họa được vẻ đẹp tươi sáng của bầu trời mà còn thể hiện được lòng yêu đời, yêu thiên nhiên. Màu hồng của một ngày mới, một cuộc đời mới đang chào đón mọi người.

Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” là một khúc ca vừa hào hứng, vừa phơi phới và khỏe khoắn, mạnh mẽ, kết hợp với sự vận động tuần hoàn của thiên nhiên vũ trụ khiến bài thơ bước khởi đầu trong cảm hứng mới về thiên nhiên đất nước và niềm tin ở cuộc sống mới đang sôi động. Bài thơ khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

Cảm nhận của em về khổ 3, 4, 5, 6 bài thơ đoàn thuyền đánh cá - Bài mẫu 3

Huy Cận là một trong số những gương mặt tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam hiện đại. Trước Cách mạng thơ Huy Cận thường giàu chất triết lí và ngập tràn nỗi sầu nhân thế. Nhưng từ khi Cách mạng tháng Tám thành công thì thơ ông là bài ca dào dạt niềm vui về cuộc đời, là bài thơ mến yêu thiên nhiên, con người và cuộc sống. Ra đời năm 1958, trong chuyến đi thực tế của nhà thơ ra vùng mỏ Quảng Ninh, “Đoàn thuyền đánh cá” là một tác phẩm mang cảm xúc như thế. Bài thơ miêu tả một chuyến đi khơi của đoàn thuyền đánh cá; là một khúc ca lao động tập thể, khúc ca về vẻ đẹp của thiên nhiên; là niềm vui, niềm ngưỡng mộ của tác giả trước con người và cuộc sống mới. Để lại nhiều ấn tượng nhất trong lòng người đọc là vẻ đẹp của biển cả, của đoàn thuyền và con người được thể hiện. Mở đoạn thơ là hình ảnh đoàn thuyền lướt nhanh giữa trời cao biển rộng có cái lằng lằng, sáng khoái lạ thường:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng.
Ra đậu dặm xa dò bụng biển
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

Con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển trời bao la, đã trở thành con thuyền kì vĩ, lớn lao mang tầm vóc vũ trụ. Thuyền có gió làm lái, có trăng làm buồm, lướt giữa mây cao và biển bằng, giữa mây trời và sóng nước với tất cả sức mạnh chinh phục biển cả, chinh phục thiên nhiên. Hình ảnh này thể hiện rất rõ sự thay đổi trong cảm hứng nghệ thuật của Huy Cận trước và sau cách mạng (có thể bàn thêm). Chủ nhân con thuyền – những người lao động cũng trở nên lồng lộng giữa biển trời trong tư thế, tầm vóc làm chủ cuộc đời. Con người đã chủ động, mạnh mẽ hòa nhập với kích thước rộng lớn của thiên nhiên, vũ trụ. Không chỉ vậy, họ còn nổi bật ở vị trí trung tâm: ra tận khơi xa dò bụng biển, tìm luồng cá, dàn đan thế trận, bủa lưới vây

giăng. Chát lẳng mạn bao trùm cả bức tranh lao động biến công việc nặng nhọc trên biển thành một cuộc chiến đấu đầy hăm hở, với khí thế đua tranh. Nếu như ở đoạn đầu, thiên nhiên đã chìm vào trạng thái nghỉ ngơi, thư giãn “mặt trời xuống biển”, “sóng đã cài then”, “đêm sập cửa” thì ở đây, con người đã đánh thức thiên nhiên, khiến thiên nhiên dường như bừng tỉnh, như cùng hòa vào niềm vui trong lao động. Có thể nói, lòng tin yêu thiên nhiên, con người và cảm hứng lẳng mạn bay bổng đã giúp nhà thơ xây dựng được một hình ảnh thơ tuyệt đẹp, vừa hoành tráng, lại vừa thơ mộng.

Bức tranh lao động được điểm tô bằng vẻ đẹp của thiên nhiên. Cái nhìn của nhà thơ đối với biển và cá cũng có những sáng tạo bất ngờ, độc đáo:

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe*

Thủ pháp liệt kê kết hợp với sự phối sắc tài tình qua việc sử dụng các tính từ chỉ màu sắc “đen hồng”, “vàng chóe”... đã tạo nên một bức tranh sơn mài nhiều màu sắc, ánh sáng, lung linh huyền ảo như trong câu chuyện cổ tích nói về xứ sở thần tiên. Mỗi loài cá là một kiểu dáng, một màu sắc: “Cá nhụ cá chim cùng cá đé/Cá song lấp lánh đuốc đen hồng” làm nên sự giàu đẹp của biển cả quê hương. Như có một hội rước đuốc trong lòng biển đêm sâu thẳm. Mỗi khi: “Cái đuôi em quẫy”, trắng như vàng hơn, rực rỡ hơn, biển cả như sống động hẳn lên. Người xưa thường nói: “Thi trung hữu họa” – nghĩa là trong thơ có hình có ảnh. Quả đúng như thế, mỗi loài cá ở đây là bức kí họa thần tình. Chúng đâu chỉ là sản phẩm vô tri được đánh bắt bởi bàn tay con người. Với họ - những người ngư dân này – cá là bạn, là “em”, là niềm cảm hứng cho con người trong lao động, và cũng chính là đối tượng thẩm mĩ cho thi ca.

Cảnh đẹp không chỉ ở màu sắc, ánh sáng, mà còn ở âm thanh. Nhìn bầy cá bơi lội, nhà thơ lắng nghe tiếng sóng vỗ rì rầm:

"Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long"

Bằng nghệ thuật ẩn dụ kết hợp nhân hóa, biển cả như một sinh thể sống động. Tiếng sóng vỗ dạt dào dâng cao hạ thấp là nhịp thở trong đêm của biển. Thế nhưng nhà thơ lại viết “Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”. Thật ra, là sóng biển đu đưa rì rào va đập vào mạn thuyền. Trăng, sao phản chiếu ánh sáng xuống nước biển, mỗi

khi sóng vỗ nhịp tưởng như có bàn tay của sao trời đang “lùa nước Hạ Long”. Đó là sự độc đáo, mới lạ trong sáng tạo nghệ thuật. Có thể nói, bằng tâm hồn hết sức tinh tế, tác giả đã cảm nhận được hơi thở của thiên nhiên, vũ trụ. Chính không khí say sưa xây dựng đất nước của những năm đầu khôi phục và phát triển kinh tế là cơ sở hiện thực của những hình ảnh lãng mạn trên. Bởi thế, bài thơ như một khúc tráng ca mà Huy Cận sáng tác để ca ngợi những con người lao động mới hay chính những con người lao động tự cất lên, tự viết lời cho khúc ca lao động của mình:

*“Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao”*

Bài hát căng buồm đưa đoàn thuyền ra khơi, bài hát lại vang lên trong công việc, biển lao động cực nhọc thành niềm vui phơi phới, niềm vui lao động, niềm vui được hòa nhập gắn bó thân thiết với thiên nhiên. Lời ca gọi cá vào lưới nâng cao thêm chất thơ mộng của bức tranh. Người dân chài gõ thuyền xua cá vào lưới, nhưng đây không phải là con người mà là ánh trăng: trăng in xuống dòng nước, sóng vỗ như gõ nhịp vào mạn thuyền xua cá. Hiện thực được trí tưởng tượng sáng tạo thành hình ảnh lãng mạn, giàu chất thơ. Cái nhìn của nhà thơ đối với biển cả và con người là cái nhìn tươi tắn, lạc quan, ông như hòa nhập vào công việc, vào con người, vào biển cả.

Từ đó, cảm xúc dâng trào, không thể không cất lên tiếng hát, bài ca về lòng biết ơn mẹ biển giàu có và nhân hậu:

*“Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”*

Biển ấm áp như người mẹ hiền chở che, nuôi nấng con người lớn lên, bao bọc con người với một tình cảm trìu mến, thân thương. Biển là nguồn sống, gắn bó thân thiết, cho ta tất cả những gì của cuộc đời như người mẹ “nuôi lớn đời ta tự buổi nào”. Câu thơ như một sự cảm nhận thấm thía của những người dân chài đối với biển khơi. Đến một lúc nào đó, họ chợt nhận ra biển đã gắn bó với mình từ bao đời, bao thế hệ, thật quý giá và thân yêu biết chừng nào!

Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu tại: [Tài liệu học tập lớp 9](#).